

Cấp chiến lược là cấp cao nhất trong hệ thống thông tin sử dụng trong:

a. Bán hàng và marketing ✓

Các yếu tố cơ bản của hệ thống là:

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Chức năng chính của hệ thống thông tin là:

a. Lưu trữ thông tin xử lý, thu thập và truy xuất thông tin phục vụ các đối tượng. ✓

[TOP]

[TOP1]

Đầu tư vào công nghệ thông tin sẽ giúp doanh nghiệp hiệu quả là:

a. Giúp quá trình điều hành doanh nghiệp hiệu quả hơn. ✓

[TOP]

[TOP1]

Hệ thống thông tin quản lý thường phục vụ các nhà quản lý quan tâm tới những kết quả...

b. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Hệ thống thông tin quản lý là:

b. Hệ thống chức năng thực hiện việc thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định, điều khiển, phân tích các vấn đề, hiển thị vấn đề phức tạp trong tổ chức. ✓

Hệ thống thông tin xử lý giao dịch là:

c. Hệ thống thông tin cơ bản phục vụ cấp tác nghiệp của doanh nghiệp. ✓

Hệ thống là:

a. Tập các thành phần điều hành cùng nhau nhằm đạt một mục đích nào đó ✓

Hệ thống chuyên gia được viết tắt là:

b. ES ✓

Hệ thống thông tin phục vụ quản lý là:

b. Phục vụ các hoạt động quản lý của tổ chức. ✓

Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định là:

b. Thiết kế với mục đích rõ ràng là trợ giúp các hoạt động ra quyết định. ✓

Hệ thống thông tin hỗ trợ điều hành là:

d. Tạo môi trường khai thác thông tin chung. ✓

[TOP]

[TOP1]

Mối quan hệ giữa các hệ thống là:

a. Phức tạp, chi phí cao và mất thời gian. ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP1\]](#)

Nguồn thông tin bên ngoài của doanh nghiệp bao gồm:

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP1\]](#)

Theo cấp chuyên gia cấp tác nghiệp là dùng để:

d. Cung cấp kiến thức và dữ liệu cho những người nghiên cứu trong tổ chức. ✓

Theo cấp chiến thuật, hệ thống thông tin cấp tác nghiệp là dùng để:

b. Hỗ trợ điều khiển, quản lý, tạo quyết định và tiến hành các hoạt động của nhà quản lý cấp trung gian. ✓

Theo cấp ứng dụng, hệ thống thông tin cấp tác nghiệp là dùng để:

a. Trợ giúp các cấp quản lý bậc thấp trong việc theo dõi các hoạt động và giao dịch cơ bản của doanh nghiệp. ✓

MAN402_LTTN 2

[\[B\]](#) [\[H\]](#) [\[M\]](#) [\[N\]](#) [\[P\]](#) [\[Q\]](#) [\[T\]](#) [\[V\]](#)

Bộ tiền xử lý là:

d. Là máy tính chuyên dụng dành riêng quản lý truyền thông và gắn với máy chủ; thực hiện kiểm soát lỗi, định dạng, chỉnh sửa, giám sát, chỉ hướng, tăng tốc và chuyển đổi tín hiệu. ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP2\]](#)

Hệ thống cơ sở dữ liệu là:

d. Một tập hợp có tổ chức của các dữ liệu có liên quan với nhau. ✓

Hệ thống truyền thông là:

c. Hệ thống viễn thông hay mạng truyền thông cho phép tạo, truyền và nhận tin tức. ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP2\]](#)

Mạng WAN là:

c. Mạng truyền dữ liệu và thông tin trên phạm vi một thành phố. ✓

Mạng MAN là:

a. Mạng liên kết vùng, quốc gia, châu lục. ✓

Mạng giá trị gia tăng là:

b. Mạng riêng, quản lý bởi bên thứ 3 cung cấp các dịch vụ chuyển tải thông tin và mạng cho các công ty thuê bao. ✓

Mạng giới hạn trong khoảng cách nhất định là:

b. LAN. ✓

Máy tính lớn (main frame) là máy tính:

a. Nhiều người dùng, được thiết kế để sử dụng trong trường hợp cần tốc độ tính toán và xử lý lớn. ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP2\]](#)

Nguyên tắc chính trong lựa chọn phần cứng máy tính là:

a. Tất cả các phương án đều đúng ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP2\]](#)

Phần mềm biên dịch là:

b. Chương trình dịch thuật ngôn ngữ đặc biệt có thể chuyển các ngôn ngữ bậc cao thành ngôn ngữ máy. ✓

Phần mềm truyền thông thực hiện chức năng:

a. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Phần mềm ứng dụng là:

a. Là phần mềm tập trung chủ yếu vào việc hoàn thành nhiệm vụ của người dùng cuối; thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ người sử dụng thực hiện các công việc khác nhau. ✓

Phần mềm hệ điều hành là:

d. Là phần mềm quản lý các nguồn lực của máy tính, cung cấp giao diện người dùng. ✓

Phần mềm tiện ích là:

d. Các chương trình tiện ích có nhiệm vụ thông thường và có tính lặp lại ✓

Phần mềm hệ thống là:

b. Là những chương trình giúp người dùng quản lý, điều hành hoạt động của các thiết bị phần cứng. ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP2\]](#)

Question15

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

[\[TOP \]](#)

-

[\[TOP2\]](#)

Thiết bị truyền thông bao gồm:

a. Tất cả các phương án đều

đúng ✓

Truyền kỹ thuật số là:

d. Là phương thức truyền thông máy tính sử dụng tín hiệu số: chỉ truyền hai trạng thái tín hiệu giống như tắt và mở. ✓

Truyền không đồng bộ là:

c. Tín tức truyền đi được truyền thành dãy các ký tự đơn lẻ hoặc như một khối các ký tự. ✓

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP2\]](#)

Vai trò của nhân lực trong hệ thống thông tin quản lý là:

b. Giúp doanh nghiệp nhận được ưu thế cạnh tranh. ✓

MAN402_LTTN 3

[\[C\]](#) [\[Đ\]](#) [\[K\]](#) [\[M\]](#) [\[Q\]](#) [\[T\]](#) [\[X\]](#)

Các dạng cơ sở dữ liệu thường gặp là:

a. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Vì: Theo phân loại của cơ sở dữ liệu thường gặp thì có: Cơ sở dữ liệu phân tán, cơ sở dữ liệu tập trung; cơ sở dữ liệu quan hệ; cơ sở dữ liệu hướng đối tượng.

Cấu trúc cơ sở dữ liệu quan hệ là:

b. Các bảng và mối quan hệ. ✓

Vì: Cấu trúc cơ sở dữ liệu quan hệ là các bảng và mối quan hệ.

Chu trình thiết kế cơ sở dữ liệu có:

b. 6 bước. ✓

Vì: Chu trình thiết kế cơ sở dữ liệu cần đầy đủ từ khởi tạo đến xây dựng cơ sở dữ liệu vật lý gồm 6 bước là: Nghiên cứu ban đầu về cơ sở dữ liệu, thiết kế cơ sở dữ liệu, thực hiện, kiểm tra và đánh giá, vận hành cơ sở dữ liệu, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu.

Các mô hình dữ liệu bao gồm:

b. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Chức năng nào sau đây là chứng năng của hệ thống thông tin quản lý hệ thống thông tin quản lý:

b. Ghi vết chi tiết các sự kiện mua bán. ✓

Vì: Theo chức năng của hệ thống thông tin quản lý.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP3\]](#)

Để vận hành cơ sở dữ liệu cần thực hiện công việc:

b. Thiết kế dòng thông tin cần thiết. ✓

Vì: Để có cơ sở dữ liệu mà vận hành thì trước tiên cần thiết kế dòng thông tin cần thiết.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP3\]](#)

Khai phá dữ liệu là:

c. Là một kho dữ liệu cung cấp một loạt công cụ truy vấn, phân tích và lập báo cáo đồ họa. ✓

Kỹ thuật khách/chủ có ưu điểm:

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Vì: Theo ưu điểm của Kỹ thuật khách/chủ.

Kiểm tra mô hình dữ liệu để:

c. Xác định quá trình chính, cập nhật và sửa, xóa các luật. Kiểm tra các báo cáo, giao diện, tính toàn vẹn dữ liệu, sự phân chia và độ an toàn dữ liệu. ✓

Vì: Theo mục đích của kiểm tra mô hình dữ liệu để xác định quá trình chính, cập nhật và sửa, xóa các luật; kiểm tra các báo cáo, giao diện, tính toàn vẹn dữ liệu, sự phân chia và độ an toàn dữ liệu.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP3\]](#)

Mô hình hóa và chuẩn hóa các mối quan hệ của các thực thể để:

a. Xác định các thực thể, tính chất và mối quan hệ giữa chúng. ✓

Vì: Theo mục đích của mô hình hóa và chuẩn hóa các mối quan hệ của các thực thể.

Một khách hàng đặt mua 2 sản phẩm, và thông báo về việc thay đổi địa chỉ lưu trú. Nhập các loại dữ liệu này vào hệ thống được coi là hoạt động cơ bản của:

a. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Vì: Thông tin thay đổi địa chỉ lưu trú là hoạt động cơ bản của hệ thống xử lý giao dịch (TPS); hệ thống thông tin quản lý (MIS); hệ thống hỗ trợ ra quyết định.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP3\]](#)

Quan hệ nhiều – nhiều là dạng quan hệ:

d. Gốc và ngọn là quan hệ đa phương. ✓

Vì: Theo khái niệm quan hệ nhiều – nhiều.

Quan điểm của người thiết kế cơ sở dữ liệu là:

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Vì: Quan điểm của người thiết kế cơ sở dữ liệu là: dữ liệu tổ chức, truy cập, chuyển dữ liệu thành thông tin.

Quan hệ một – nhiều là dạng quan hệ:

c. Gốc chỉ đến nhiều ngọn và ngọn có một gốc duy nhất. ✓

Vì: Theo khái niệm quan hệ một nhiều.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP3\]](#)

Thiết kế cơ sở dữ liệu để:

a. Xác định vị trí các bảng, nhu cầu truy nhập, chiến lược thảo gổ. ✓

Vì: Theo mục đích thiết kế cơ sở dữ liệu.

Thiết kế cơ sở dữ liệu logic để:

b. Chuyển mô hình khái niệm thành các định nghĩa về bảng, giao diện. ✓

Vì: Theo mục đích của thiết kế cơ sở dữ liệu logic.

Thiết kế vật lý là khái niệm thuộc về:

d. Thiết kế cơ sở dữ liệu. ✓

Vì: Theo quá trình thiết kế dữ liệu thì thiết kế vật lý là một trong những công đoạn cần phải thực hiện.

Tạo cơ sở dữ liệu mới là khái niệm thuộc về:

d. Thực hiện. ✓

Vì: Tạo cơ sở dữ liệu mới là khái niệm thuộc về giai đoạn thực hiện.

Thiết kế logic là khái niệm thuộc về:

b. Thiết kế cơ sở dữ liệu. ✓

[TOP]

[TOP3]

Xác định đối tượng nghiên cứu là khái niệm thuộc về:

a. Nghiên cứu ban đầu. ✓

Vì: Nghiên cứu ban đầu trước tiên cần xác định đối tượng nghiên cứu.

MAN402_LTTN 4

[C] [Đ] [H] [Q] [S] [T] [X]

Công việc xem xét và đánh giá tài liệu là công việc.... thuộc bước nào trong quy trình phát triển hệ thống:

b. Khảo sát sơ bộ. ✓

Vì: Một trong các công việc của khảo sát sơ bộ là xem xét và đánh giá tài liệu.

Các yếu tố của rủi ro thực hiện dự án là:

d. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Vì: Khi thực hiện dự án thì có những rủi ro: quy mô dự án, kết cấu của dự án, kinh nghiệm về công nghệ.

[TOP]

[TOP4]

Đánh giá công việc là công việc thuộc bước nào trong quy trình phát triển hệ thống?

b. Khảo sát sơ bộ. ✓

Điều tra và phân tích hệ thống bao gồm các bước:

c. Tất cả các phương án đều đúng. ✓

Vì: Điều tra và phân tích hệ thống bao gồm: Xác định vấn đề tồn tại, tìm hiểu yêu cầu về thông tin, hình thức kỹ thuật mới có khả năng hỗ trợ.

Điều tra phân tích hệ thống là bước được thực hiện để...

a. Tất cả các phương án đều đúng. ✓

Vì: Mục đích của điều tra phân tích hệ thống là để xác định các hệ thống con; các dữ liệu nhập, xuất; xác định các dòng thông tin và dòng dữ liệu.

[TOP]

[TOP4]

Hiện nay, phương pháp sử dụng nội lực là...

b. Phương pháp doanh nghiệp không sử dụng. ✓

Vì: Phương pháp này có hạn chế về chi phí đầu tư cơ sở trang thiết bị, con người, khoảng không rất lớn.

[TOP]

[TOP4]

Quy trình phát triển hệ thống thông tin bao gồm:

d. Tất cả các phương án đều đúng ✓

[TOP]

[TOP4]

Sơ đồ luồng dữ liệu được sử dụng để mô tả:

b. Dòng dữ liệu và con người thực hiện, cách thức lưu trữ dữ liệu của hệ thống. ✓

Vì: Dữ liệu và con người thực hiện, cách thức lưu trữ dữ liệu của hệ thống cho phép xác định dòng dữ liệu mô tả. Tham khảo mục 1.3 -bài 4.

Thuê nhân công hợp đồng...

a. Là cách làm mới nhằm tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. ✓

Vì: Khi sử dụng thuê nhân công hợp đồng giúp tối ưu hóa các yếu tố về chi phí, con người, khoảng không.... của doanh nghiệp.

Xét tính khả thi về điều hành là công việc thuộc bước nào trong quy trình phát triển hệ thống:

b. Nghiên cứu tính khả thi. ✓

Vì: Một trong 4 tiêu chuẩn khi nghiên cứu tính khả thi của hệ thống thông tin là xem xét tính khả thi về điều hành.

Xét tính khả thi về kinh tế là công việc thuộc bước nào trong quy trình phát triển hệ thống:

a. Nghiên cứu tính khả thi. ✓

Xét tính khả thi về mặt hoạt động là công việc thuộc bước nào trong quy trình phát triển hệ thống:

b. Nghiên cứu tính khả thi. ✓

Vì: Một trong 4 tiêu chuẩn khi nghiên cứu tính khả thi của hệ thống thông tin là xem xét tính khả thi về mặt hoạt động.

Xét tính khả thi về mặt kỹ thuật là công việc thuộc bước nào trong quy trình phát triển hệ thống:

b. Nghiên cứu tính khả thi. ✓ cuuduongthancong.com

MAN402_LTTN 5

[\[B\]](#) [\[C\]](#) [\[Đ\]](#) [\[G\]](#) [\[H\]](#) [\[N\]](#) [\[S\]](#) [\[T\]](#)

Bộ nhớ làm việc là:

a. Một bộ phận của hệ chuyên gia nhằm chứa tri thức của lĩnh vực. ✓

Theo khái niệm của bộ nhớ làm việc thì bộ nhớ làm việc là bộ phận của hệ chuyên gia dùng để chứa sự kiện của vấn đề. Các sự kiện này có thể do người dùng nhập vào lúc đầu hay do hệ chuyên gia xử lý được trong quá trình làm việc.

Cấu trúc hệ chuyên gia bao gồm:

d. Cơ sở tri thức, bộ nhớ làm việc, động cơ suy luận, khối tiện ích giải thích, giao diện người dùng. ✓

Theo cấu trúc của hệ chuyên gia thì hệ chuyên gia có cấu tạo như sau: Cơ sở tri thức, bộ nhớ làm việc, động cơ suy luận, khối tiện ích giải thích, giao diện người dùng.

Cơ sở tri thức của hệ chuyên gia con người bao gồm:

b. Các khái niệm cơ bản, các sự kiện, các quy luật và mối quan hệ giữa chúng. ✓

Cơ sở tri thức dùng để chứa tri thức trong một lĩnh vực nào đó, tri thức này do chuyên gia con người chuyển giao. Nó bao gồm: các khái niệm cơ bản, các sự kiện, các quy luật và mối quan hệ giữa chúng.

Các kỹ thuật suy luận sử dụng khi xây dựng hệ chuyên gia:

c. Suy luận tiến và suy luận lùi. ✓

Kỹ thuật suy luận sử dụng khi xây dựng hệ chuyên gia là suy luận tiến và suy luận lùi.

Chuyên gia con người và hệ chuyên gia khác nhau ở những điểm sau:

d. Tính sẵn dùng, thay thế được, vị trí sử dụng, độ an toàn, hiệu suất, tốc độ, chi phí. ✓

Vì: Theo bản so sánh giữa chuyên gia con người và hệ chuyên gia.

Các nhân tố chính trong hệ chuyên gia:

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Nhân tố chính trong hệ chuyên gia gồm: chuyên gia lĩnh vực, kỹ sư tri thức, người dùng sản phẩm.

Cấu trúc của hệ chuyên gia dựa trên luật gồm:

d. Cơ sở tri thức, bộ nhớ làm việc, động cơ suy luận, khối tiện ích giải thích, giao diện người dùng, giao diện người phát triển, bộ giao tiếp chương trình ngoài. ✓

Theo cấu trúc của hệ chuyên gia dựa trên luật, thì hệ chuyên gia dựa trên luật gồm: Cơ sở tri thức, bộ nhớ làm việc, động cơ suy luận, khối tiện ích giải thích, giao diện người dùng, giao diện người phát triển, bộ giao tiếp chương trình ngoài.

Chọn phương án đúng nhất:

d. Động cơ suy luận của hệ chuyên gia là bộ xử lý cho tri thức, được mô hình hóa sao cho giống với việc suy luận của chuyên gia con người. ✓

Theo khái niệm của động cơ suy luận của hệ chuyên gia, thì động cơ suy luận của hệ chuyên gia là bộ xử lý cho tri thức, được mô hình hóa sao cho giống với việc suy luận của chuyên gia con người.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP5\]](#)

Động cơ suy luận của hệ chuyên gia là:

b. Bộ xử lý trong hệ chuyên gia làm nhiệm vụ so trùng các sự kiện được chứa trong bộ nhớ làm việc với tri thức được chứa trong cơ sở tri thức nhằm dẫn ra kết luận cho vấn đề. ✓

Theo khái niệm của động cơ suy luận của hệ chuyên gia thì động cơ suy luận là bộ xử lý trong hệ chuyên gia làm nhiệm vụ so trùng các sự kiện được chứa trong bộ nhớ làm việc với tri thức được chứa trong cơ sở tri thức nhằm dẫn ra kết luận cho vấn đề.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP5\]](#)

Giao diện người dùng là:

b. Một thành phần quan trọng của hệ chuyên gia, nó giúp cho hệ chuyên gia có thể đặt câu hỏi với người dùng và nhận về câu trả lời chính xác. ✓

Theo khái niệm của giao diện người dùng thì giao diện người dùng là một thành phần quan trọng của hệ chuyên gia, nó giúp cho hệ chuyên gia có thể đặt câu hỏi với người dùng và nhận về câu trả lời chính xác. Yêu cầu cao nhất cho giao diện là có khả năng cung cấp hỏi đáp tương tự như giữa con người với con người.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP5\]](#)

Hệ chuyên gia là:

d. Một chương trình được thiết kế để theo mô hình đó có khả năng giải quyết vấn đề chuyên gia con người. ✓

Theo định nghĩa về hệ chuyên gia, thì hệ chuyên gia là một chương trình được thiết kế để theo mô hình đó có khả năng giải quyết vấn đề chuyên gia con người.

Hệ chuyên gia dựa trên luật là:

b. Một chương trình máy tính, xử lý các thông tin cụ thể của bài toán được chứa trong bộ nhớ làm việc và tập các quy luật được chứa trong cơ sở tri thức, sử dụng động cơ suy luận để tìm ra thông tin mới. ✓

Theo khái niệm về hệ chuyên gia dựa trên luật thì hệ chuyên gia dựa trên luật là một chương trình máy tính, xử lý các thông tin cụ thể của bài toán được chứa trong bộ nhớ làm việc và tập các quy luật được chứa trong cơ sở tri thức, sử dụng động cơ suy luận để tìm ra thông tin mới.

Hệ chuyên gia có những đặc trưng cơ bản sau:

b. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Đặc trưng nổi bật của hệ chuyên gia đó là: Phân tách tri thức và điều khiển, sở hữu tri thức chuyên gia, tính chuyên gia trong lĩnh vực hẹp, suy luận trên ký hiệu và suy luận heuristic (tri thức nghiệm suy). Thậm chí cho phép suy luận không chính xác.

Hệ chuyên gia MYCIN là...

b. Hệ chuyên gia chuẩn đoán nhiễm trùng máu. ✓

Vì: Theo khảo sát một vài hệ chuyên gia thì MYCIN là hệ chuyên gia chuẩn đoán nhiễm trùng máu.

Hệ chuyên gia dựa trên luật có những đặc điểm:

c. Cơ sở tri thức chứa các luật, bộ nhớ làm việc tạm thời, có động cơ suy luận, có tính tiện ích giải thích, giao diện để giao tiếp với người dùng và người phát triển, có khả năng giao tiếp với chương trình ngoài như xử lý bảng tính. ✓

Theo đặc điểm của hệ chuyên gia dựa trên luật thì hệ chuyên gia dựa trên luật có đặc điểm: Cơ sở tri thức chứa các luật, bộ nhớ làm việc tạm thời, có động cơ suy luận, có tính tiện ích giải thích, giao diện để giao tiếp với người dùng và người phát triển, có khả năng giao tiếp với chương trình ngoài như xử lý bảng tính.

Hệ chuyên gia có những hạn chế sau:

c. Bị giới hạn vào vấn đề giải quyết, giải quyết các vấn đề có độ phức tạp vừa phải, có khả năng bị lỗi. ✓

Vì: Bên cạnh những đặc trưng cơ bản của hệ chuyên gia thì hệ chuyên gia có những hạn chế là: Bị giới hạn vào vấn đề giải quyết, giải quyết các vấn đề có độ phức tạp vừa phải, có khả năng bị lỗi.

Hệ chuyên gia XCON là...

d. Hệ chuyên gia trợ giúp cấu hình hệ thống máy vi tính của DEC. ✓

Vì: Theo khảo sát một vài hệ chuyên gia thì hệ chuyên gia XCON là hệ chuyên gia trợ giúp cấu hình hệ thống máy vi tính của DEC.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP5\]](#)

Những lý do phát triển hệ chuyên gia thay cho con người:

a. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Theo vai trò của hệ chuyên gia, thì hệ chuyên gia tạo cho tính chuyên gia sẵn dùng ở mọi nơi, mọi lúc; thay thế chuyên gia con người trong các công việc môi trường không thân thiện hoặc thay thế chuyên gia về hưu, chuyển đến nơi khác; thay thế chuyên gia con người vì chi phí thuê chuyên gia quá lớn; tự động hóa các công việc đòi hỏi chuyên gia; phát triển hệ chuyên gia để trợ giúp cho chuyên gia con người.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP5\]](#)

Suy luận là...

b. Quá trình làm việc với tri thức, sự kiện, chiến lược, giải toán để dẫn ra kết luận. ✓

Theo khái niệm về suy luận, thì suy luận là quá trình làm việc với tri thức, sự kiện, chiến lược, giải toán để dẫn ra kết luận.

[\[TOP\]](#)

-

[\[TOP5\]](#)

Tại sao hệ chuyên gia có đặc điểm: tính chuyên gia trong lĩnh vực hẹp? Vì....

a. Trong lĩnh vực hẹp thì lượng tri thức cũng hẹp hơn nên giúp cho người thiết kế dễ dàng hơn, dễ dàng quản lý, thử nghiệm. ✓

Theo đặc trưng cơ bản của hệ chuyên gia thì hệ chuyên gia có tính chuyên gia trong lĩnh vực hẹp vì trong lĩnh vực hẹp thì lượng tri thức cũng hẹp hơn nên giúp cho người thiết kế dễ dàng hơn, dễ dàng quản lý, thử nghiệm.

Bài Tập về Nhà

[C] [Đ] [H] [M] [N] [P] [Q] [T] [X]

[TOP]

[TOP BTVN]

Chất lượng của thông tin được xác định thông qua các đặc tính nào?

d. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Chức năng của bộ nhớ sơ cấp là:

d. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Các nguồn thông tin của doanh nghiệp là:

b. Thông tin bên ngoài và thông tin nội tại. ✓

Cấp chiến lược là cấp cao nhất trong hệ thống thông tin sử dụng trong:

b. Bán hàng và marketing ✓

[TOP]

[TOP BTVN]

Địa từ là phương tiện lưu trữ:

a. Thứ cấp. ✓

[TOP]

[TOP BTVN]

Hệ thống thông tin quản lý thường phục vụ các nhà quản lý quan tâm tới những kết quả...

b. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Hệ thống thông tin phục vụ quản lý là:

c. Phục vụ các hoạt động quản lý của tổ chức. ✓

Hệ thống thông tin quản lý là:

c. Hệ thống chức năng thực hiện việc thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định, điều khiển, phân tích các vấn đề, hiển thị vấn đề phức tạp trong tổ chức. ✓

Hoạt động duy trì dữ liệu bao gồm:

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

[TOP]

[TOP BTVN]

Máy tính lớn (main frame) là máy tính:

a. Nhiều người dùng, được thiết kế để sử dụng trong trường hợp cần tốc độ tính toán và xử lý lớn. ✓

Mạng giới hạn trong khoảng cách nhất định là:

d. LAN. ✓

Một khách hàng đặt mua 2 sản phẩm, và thông báo về việc thay đổi địa chỉ lưu trú. Nhập các loại dữ liệu này vào hệ thống được coi là hoạt động cơ bản của:

d. Tất cả các phương án đều đúng ✓

[TOP]

[TOP BTVN]

Nguồn thông tin bên ngoài của doanh nghiệp bao gồm:

c. Tất cả các phương án đều đúng ✓

[TOP]

[TOP BTVN]

Phần mềm truyền thông thực hiện chức năng:

d. Tất cả các phương án đều đúng ✓

Phần mềm hệ thống là:

b. Là những chương trình giúp người dùng quản lý, điều hành hoạt động của các thiết bị phần cứng. ✓

Quan hệ một – nhiều là dạng quan hệ: [\[TOP\]](#) - [\[TOP_BTVN\]](#)

b. Gốc chỉ đến nhiều ngọn và ngọn có một gốc duy nhất. ✓

Quản lý việc lưu trữ dữ liệu thực hiện nhiệm vụ:

c. Tạo cấu trúc cho dữ liệu lưu trữ. ✓

Quan hệ trên cơ sở dữ liệu bao gồm:

a. Tất cả các phương án đều đúng. ✓

Theo cấp chuyên gia cấp tác nghiệp là dùng để: [\[TOP\]](#) - [\[TOP_BTVN\]](#)

a. Cung cấp kiến thức và dữ liệu cho những người nghiên cứu trong tổ chức. ✓

Xác định đối tượng nghiên cứu là khái niệm thuộc về: [\[TOP\]](#) - [\[TOP_BTVN\]](#)

d. Nghiên cứu ban đầu. ✓

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com